

Bản án số: 46/2022/HS-PT

Ngày: 12/7/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Huỳnh Văn Tám – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đ H, tỉnh Phú Yên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị K, sinh năm 1967; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố Phú H 3, phường Hòa H T, thị xã Đ H, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M, sinh năm 1924 (chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1926 (chết); có chồng Nguyễn Văn V, sinh năm 1966 và 06 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/7/2021, bị Ủy ban nhân dân phường Hoà H T, thị xã Đ H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt); nhân thân: - Ngày 30/11/1998, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Chứa mại dâm”; - Ngày 14/7/2021, bị Ủy ban nhân dân phường Hoà H T, thị xã Đ H xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi không chấp hành quy định phòng chống Covid-19 (đã nộp phạt); - Ngày 14/9/2021, bị Ủy ban nhân dân thị xã Đ H xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi không chấp hành quy định phòng chống Covid-19 (đã nộp phạt); bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Lương Thị Mỹ Th1, sinh năm 1986; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố Phú H 3, phường Hòa H T, thị xã Đ H, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học

vấn): 09/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Ngọc Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/7/2021, bị Ủy ban nhân dân phường Hoà H T, thị xã Đ H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, (đã nộp phạt); Nhân thân: - Ngày 14/7/2021, bị Ủy ban nhân dân phường Hoà H T, thị xã Đ H xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi không chấp hành quy định phòng chống Covid-19 (đã nộp phạt); - Ngày 14/9/2021, bị Ủy ban nhân dân thị xã Đ H xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi không chấp hành quy định phòng chống Covid-19 (đã nộp phạt); bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

3. Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1973; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố Phú H 3, phường Hòa H T, thị xã Đ H, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Á, sinh năm 1947 và bà Trương Thị R, sinh năm 1951; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/7/2021, bị Ủy ban nhân dân phường Hoà H T, thị xã Đ H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, (đã nộp phạt); Nhân thân: - Ngày 14/7/2021, bị Ủy ban nhân dân phường Hoà H T, thị xã Đ H xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi không chấp hành quy định phòng chống Covid-19 (đã nộp phạt); - Ngày 14/9/2021, bị Ủy ban nhân dân thị xã Đ H xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi không chấp hành quy định phòng chống Covid-19 (chưa nộp phạt); bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Khu phố Phú H 3, phường Hòa H T, thị xã Đ H, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1940; có chồng Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1973 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: - Ngày 14/7/2021, bị Ủy ban nhân dân phường Hoà H T, thị xã Đ H xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, (đã nộp phạt); Nhân thân: - Ngày 14/7/2021, bị Ủy ban nhân dân phường Hoà H T, thị xã Đ H xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi không chấp hành quy định phòng chống Covid-19 (đã nộp phạt); - Ngày 14/9/2021, bị Ủy ban nhân dân thị xã Đ H xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000 đồng về hành vi không chấp hành quy định phòng chống Covid-19 (chưa nộp phạt); bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 24/8/2021 tại khu phố Phú H 3, phường Hòa H T, thị xã Đ H. Nguyễn Thị K, Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, trong thời gian chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, lại đến nhà bà Trần Thị L tiếp tục đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc, mỗi ván từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng. L cung cấp bài, mền và sử dụng nhà của L cho K, Th1, Th, Th2, T đánh bạc để thu tiền xâu. Lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.530.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 08/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đ H, tỉnh Phú Yên đã tuyên các bị cáo Nguyễn Thị K, Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; thêm Điểm i, Khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Th1, Th2, T; phạt: Bị cáo Nguyễn Thị K 06 tháng tù; các bị cáo Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Thị L có hành vi cho mượn địa điểm, cung cấp công cụ để người khác đánh bạc trái phép nhằm thu lợi bất chính; Nguyễn Hữu Th có hành vi tham gia đánh bạc trái phép, nhưng số tiền dùng để đánh bạc dư ới 5.000.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự, Công an thị xã Đ H đã xử phạt vi phạm hành chính Lệ 7.500.000 đồng, Thành 1.500.000 đồng theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Ngày 04/5/2022, các bị cáo Nguyễn Thị K, Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T đều kháng cáo xin hưởng án treo ; bị cáo K còn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị K, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối với bị cáo Lương Thị Mỹ Th1 vắng mặt, nên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định bản án sơ thẩm, tiến hành xét hỏi các bị cáo Nguyễn Thị K, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T. Hội đồng xét xử đã công bố nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lương Thị Mỹ Th1, đơn xin hoãn

phiên tòa; công bố lời khai của bị cáo Lương Thị Mỹ Th1, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo Lương Thị Mỹ Th1 và căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt không tranh luận gì, tiếp tục xin pháp luật khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 12/6/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên Quyết định mở phiên tòa phúc thẩm để xem xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị K, Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T. Mặc dù bị cáo Lương Thị Mỹ Th1 có đơn xin hoãn phiên tòa và nêu lý do bị bệnh không đảm bảo sức khỏe, nhưng không có tài liệu gì chứng minh cho lý do xin hoãn phiên tòa của bị cáo. Xét sự vắng mặt của bị cáo Lương Thị Mỹ Th1 không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tiến hành xét xử vụ án theo Điểm c, Khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] **Xét kháng cáo của các bị cáo. Hội đồng xét xử, thấy:** Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 24/8/2021, Công an Công an phường Hoà H T, thị xã Đ H bắt quả tang tại nhà Trần Thị Lệ, thuộc khu phố Phú Hiệp 3, phường Hoà H T, thị xã Đ H; Nguyễn Thị K, Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc mỗi ván từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng, số tiền bị thu giữ tại chiều bạc là 1.530.000 đồng. Mặc dù, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng trước đó các bị cáo Nguyễn Thị K, Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Thị K, Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi tụ tập đánh bạc của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến nếp sống văn minh, trật tự công cộng; mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội tại địa phương, ngay trong thời gian Chính phủ đang quyết định tạm dừng các hoạt động tụ tập đông người và triển khai nhiều mặt công tác

phòng chống lây lan dịch bệnh Covid-19, nên cần xử phạt nghiêm . Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét nhân thân, cũng như áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà từng bị cáo được hưởng để quyết định hình phạt tù, đồng thời không cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T là có căn cứ chấp nhận. Đối với bị cáo Nguyễn Thị K tính chất, mức độ phạm tội như các bị cáo nêu trên; nhưng bị cáo Khéo đang điều trị thương tích sau tai nạn giao thông, việc đi, đứng phải có người hỗ trợ; hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận ; đến nay đã nộp xong các khoản tiền xử phạt vi phạm hành chính, tỏ thái độ thực sự ăn năn hối cải , là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm ; nên chấp nhận một phần kháng cáo , giảm cho bị cáo một phần hình phạt , để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an T cải tạo.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị K kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị K; Điểm a, Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T;

Chấp nhận một phần kháng cáo – Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị K. Không chấp nhận kháng cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị K, Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Khéo; thêm Điểm i, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Th1, Th2, T; phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị K – 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Bị cáo Lương Thị Mỹ Th1 – 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Văn Th2 – 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thị T – 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các bị cáo Lương Thị Mỹ Th1, Nguyễn Văn Th2, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thị xã Đ H (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thị xã Đ H (1);
- Công an thị xã Đ H (1);
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng